

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDLINK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDLINK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDLINK EDUCATIONAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110259485

3. Ngày thành lập: 22/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1C9, Ngõ 261 Đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0242215226

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa ; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Đáp ứng đúng theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP quy định về quản lý trang thiết bị y tế); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn hóa chất công nghiệp như: mực in, dầu thơm và hương liệu	4669
4.	Trồng lúa	0111
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: -Trồng rau các loại -Trồng đậu các loại	0118
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: -Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128

8.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
12.	Giáo dục nhà trẻ	8511
13.	Giáo dục mẫu giáo	8512
14.	Giáo dục tiểu học	8521
15.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
16.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
17.	Đào tạo sơ cấp	8531
18.	Đào tạo trung cấp	8532
19.	Đào tạo cao đẳng	8533
20.	Đào tạo đại học	8541
21.	Đào tạo thạc sỹ	8542
22.	Đào tạo tiến sỹ	8543
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính. (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559(Chính)
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
27.	Hoạt động thể thao khác	9319
28.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề)	9329

29.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Khoản 5 Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)	9610
30.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
33.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; -Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Quảng cáo	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ dịch vụ điều tra và các loại thông tin nhà nước cấm)	7320
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4690
38.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
39.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
41.	Sao chép bản ghi các loại	1820
42.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc các loại; - Sản xuất hoá dược và dược liệu.	2100
43.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: -Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như: Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa.	2220
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: -Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791

45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 5,6,7,8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. Cụ thể: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải - Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ - Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Gửi hàng; -Giao nhận hàng hóa; -Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
53.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
54.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: -Photo, chuẩn bị tài liệu; -Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.	8219
55.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa.	3250
56.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
58.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh. -Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG HẢI TIẾN	Tổ dân phố số 6 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	30,000	012092000008	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	30,000		

2	HOÀNG THỊ BÍCH HẬU	Số 1C9, Ngõ 261 Đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	60,000	0251910142 78
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	60,000	
3	ĐẶNG HẢI CÔNG	Xóm 3, Thôn Nam Hải, Xã Nghĩa Hải, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	10,000	0360990007 54
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ BÍCH HẬU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025191014278

Ngày cấp: 09/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu 3, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 1C9, Ngõ 261 Đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội